TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:**20** /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25/5/2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Huệ và bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: *Bà Võ Thùy Trang*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn tham gia phiên tòa: Bà *Dương Thị Hằng*- Kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 284/2022/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022 về yêu cầu " Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 và quyết định hoãn phiên toà số 19/QĐHPT- HNGĐST ngày 28 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn*:** Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn S - xã Đ - huyện B - tỉnh T (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Đặng Văn V- sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm H - xã Nghĩa L - huyện Nghĩa Đàn- tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đặng Văn V kết hôn với nhau vào ngày 27 tháng 6 năm 2014 tại ủy ban nhân dân xã Nghĩa L - huyện Nghĩa Đàn- tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không hiểu và không tôn trọng nhau, đã sống ly thân nhau từ năm 2020 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Văn V.

Về con chung: Chị và anh Đặng Văn V có hai con chung là Đặng D, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2014 và cháu Đặng P, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2018. Ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi hai con chung là Đặng D và Đặng P. Chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Đặng Văn V, tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án anh Viên trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn đúng như chị H trình bày. Trong quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn nhưng anh vẫn còn tình cảm với chị H, anh có nguyện vọng đoàn tụ nên yêu cầu ly hôn của chị H anh không đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị H có hai con chung là Đặng D, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2014 và cháu Đặng P, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2018. Ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi hai con chung Đặng D và Đặng P và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Tòa án đã thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án: Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại điều 51, điều 236, điều 237 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật

- Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H là cho ly hôn với anh Đặng Văn V; Việc nuôi con: đề nghị hội đồng xét xử giao con chung là Đặng D, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2014 và Đặng P, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2018 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đã thành niên có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình; Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có nơi cư trú tại thôn S - xã Đ - huyện B - tỉnh T yêu cầu ly hôn với anh Đặng Văn V là bị đơn có nơi cư trú tại xóm H - xã N - huyện Nghĩa Đàn- Tỉnh Nghệ An do đó thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- *Về việc xét xử vắng mặt của bị đơn*: Bị đơn anh Đặng Văn V có hộ khẩu thường trú tại xóm H - xã N - huyện Nghĩa Đàn- tỉnh Nghệ An quá trình giải quyết vụ án anh V đã có mặt tại Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia phiên hòa giải và đã trình bày tại bản khai. Tuy nhiên anh V không thống nhất với yêu cầu của chị H. Toà án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử và thông báo cho anh V biết đồng thời tống đạt các tài liệu, giấy triệu tập hợp lệ cho anh V nhưng anh V không có mặt tại phiên tòa. Tòa án đã tiến hành niêm yết các tài liệu, giấy triệu tập và các chứng cứ tại địa phương nơi anh V cư trú theo đúng quy định tại điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227; điểm b khoản 1 điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Văn V kết hôn với nhau vào ngày 27 tháng 6 năm 2014 tại ủy ban nhân dân xã N - huyện Nghĩa Đàn- tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không hiểu và không tôn trọng nhau, đã sống ly thân nhau từ năm 2020 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy tình cảm giữa chị H và anh V không còn, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Văn V có hai con chung là Đặng D, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2014 và Đặng P, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2018. Chị H có nguyện vọng được nuôi hai con và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với anh V quá trình giải quyết vụ án anh V có nguyện vọng được nuôi hai con chung là Đặng D và Đặng P nhưng tại phiên tòa anh V không có mặt để bảo vệ quyền lợi của mình, thể hiện việc anh V không có trách nhiệm với các con và với nguyện vọng của mình. Cháu Đặng D có đơn trình bày nguyện vọng là được ở với mẹ, trên cơ sở xem xét nguyện vọng của con và điều kiện của chị H. Hội đồng xét xử thấy rằng để đảm bảo quyền lợi cho các con nên cần giao hai con chung là Đặng D và Đặng P cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung đã thành niên có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình là phù hợp.

2.3. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh V do chị H không yêu cầu.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; điểm b khoản 2 điều 227, điểm b khoản 1 điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56; điều 58; điều 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

1.Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H ly hôn với anh Đặng Văn V.

2.Việc nuôi con: Giao con chung là Đặng D, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2014 và Đặng P, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2018 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung đã thành niên có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh V do chị H không yêu cầu.

Anh V có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng theo quy định của pháp luật thì có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0005954 ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

4. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Đặng Văn V có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND h. Nghĩa Đàn
- Chi cục THADS h. Nghĩa Đàn
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã N - h. Nghĩa Đàn.
- Lưu hồ sơ vụ án

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hương